TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 407/2021/DS-PT
Ngày: 10/11/2021
V/v Tranh chấp về thừa kế tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tiến Dũng
Các thẩm phán: Bà Trần Thị Liên Anh
Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội*:** Bà Trần Thị Ngoan, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 473/2020/TLPT-DS ngày 09/11/2020 về việc "Tranh chấp về thừa kế tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2020/DS-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện ĐP3, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 260/2021/QĐ-PT ngày 18/6/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **NVP1**, sinh năm 1988; (có mặt)

Địa chỉ: Cụm 9, xã HH2, huyện ĐP3, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Phương: Luật sư Trần Thu Nam, luật sư Nguyễn Thị Huệ - Văn phòng luật sư Tín Việt và cộng sự, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **NVĐ4**, sinh năm 1985; (có mặt)

Địa chỉ: Cụm 9, xã HH2, huyện ĐP3, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Cụ **NTĐ5**, sinh năm 1922; (vắng mặt)
2. Bà **GTL6**, sinh năm 1960; (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Phương: Luật sư Trần Thu Nam - Văn phòng luật sư Tín Việt và cộng sự, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

3. Chị **NTL7**, sinh năm 1982; (vắng mặt)
4. Anh **TĐT8**, sinh năm 1982; (vắng mặt)
5. Chị **NTH9**, sinh năm 1988; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Cụm 9, xã HH2, huyện ĐP3, thành phố Hà Nội.

6. **Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (viết tắt Techcombank)**;

Địa chỉ: 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng Anh – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: bà Phạm Thị Nhị - Giám đốc Xử lý nợ Khối quản trị rủi ro-Techcombank. Theo Quyết định số 1218/2017/QĐ-HĐQT ngày 27/9/2017.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà **Nguyễn Thị Thu Trang**; ông **Nguyễn Trung Hiếu**; bà **Nguyễn Thị Ngọc**-chuyên viên xử lý nợ của Techcombank. Địa chỉ liên hệ: Tầng 23, Toà nhà Văn phòng Techcombank, số 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Theo Giấy uỷ quyền số 944-03/2021/UQ-TCB ngày 11/10/2021. (Có mặt)

7. Ông **NVT10**, sinh năm 1963; (vắng mặt)

8. Bà **TTKH11**, sinh năm 1967; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 18 Nguyễn Văn Huyên, Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

9. **UBND huyện ĐP3**, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Số 105, Tây Sơn, thị trấn Phùng, huyện ĐP3, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Hoàng – Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn Hoa – Phó trường phòng tài nguyên và Môi trường hyện ĐP3. (Giấy ủy quyền tham gia tố tụng ngày 22/6/2021)(vắng mặt)

10. **Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện ĐP3**;

Địa chỉ: Số 105, Tây Sơn, thị trấn Phùng, huyện ĐP3, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

11. **Văn Phòng công chứng Hoàn kiếm**; Địa chỉ số 74 Nguyễn Hữu Huân, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

12. **Văn Phòng công chứng Thăng Long** (Nay là Văn phòng công chứng Phan Xuân);

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hoàng Hải, bà phạm Thị Hồng Hạnh. (Giấy ủy quyền ngày 03/5/2019). (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 54 Trần Nhân Tông, Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Do có kháng cáo của anh NVP1 là nguyên đơn, bà GTL6, chị NTL7 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn anh NVP1 trình bày:

Về huyết thống: Bố anh là ông NVĐ12 (chết năm 2009), mẹ anh là bà GTL6, sinh năm 1960, bố mẹ anh sinh được ba con chung là chị NTL7, anh NVĐ4 và anh là NVP1.

Về di sản: Thửa đất số 372, tờ bản đồ số 04, diện tích 768m^2 đất thổ cư ở cụm 9, xã HH2, huyện ĐP3, Thành phố Hà Nội, nguồn gốc thửa đất là của các cụ để lại cho bố mẹ anh, trên thửa đất có một ngôi nhà 05 gian lợp ngói, do nhà cũ hỏng nên năm

1992 bố mẹ anh phá nhà cũ xây lại ngôi nhà mái bằng 3 gian, công trình phụ trên thửa đất. Quá trình sử dụng bố anh làm thủ tục và đã được UBND huyện ĐP3 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bố anh là ông NVĐ12 năm 2002. Năm 2011 anh kết hôn với chị NTH9, anh và chị Hoa có hai con chung là Nguyễn Tiến Cường, sinh năm 2011 và Nguyễn Nhật Thành Nam, sinh năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng anh và cụ NTĐ5 (bà nội anh) sinh sống trên 03 gian nhà ngang còn bà Lương sinh sống ở ngôi nhà mái bằng. Năm 2012 vợ chồng chị Loan do làm ăn bị thua lỗ nên bà Lương cho vợ chồng chị Loan xây một ngôi nhà 2 tầng trên diện tích gần 100m^2 đất và sinh sống trên đó. Ngày 29/3/2010 anh NVĐ4 tự ý lập " Biên bản họp gia đình". Tại văn bản này, anh Đông giả mạo chữ ký của mẹ anh là bà GTL6, chị NTL7 và anh, giả mạo chữ ký của anh Giang Khắc Hùng (người làm chứng). Ngày 06/04/2010 anh Đông đã làm thủ tục đăng ký biến động đất đai, sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ bố anh là ông NVĐ12 sang tên anh NVĐ4.

Ngày 11/05/2010, tại Văn phòng công chứng Hoàn Kiếm, anh NVĐ4 đã lập Hợp đồng ủy quyền cho ông NVT10 được toàn quyền quản lý thửa đất; được thế chấp vay vốn Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt nam.

Trong quá trình anh Đông làm thủ tục sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, làm thủ tục ủy quyền cho ông Thắng vay vốn Ngân hàng, anh Đông không cho anh, mẹ anh và chị Loan biết. Khoảng năm 2012 Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam thông báo cho gia đình anh biết việc ông Thắng, bà Huệ vay vốn ngân hàng và đã thế chấp thửa đất của bố mẹ anh.

Việc anh Đông giả mạo chữ ký của thành viên trong gia đình, tự lập " Biên bản họp gia đình" sang tên biến động thửa đất, anh đã gửi đơn ra UBND xã HH2 giải quyết, UBND xã HH2 đã tổ chức hòa giải ngày 16/5/2018 nhưng không thành. Nay anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, cụ thể:

Hủy việc sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 089144, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 00941.QSDĐ/ĐP ngày 23/7/2002 từ ông NVĐ12 sang cho anh NVĐ4.

Hủy Hợp đồng ủy quyền số 105/2010/HĐUQ ngày 11/05/2010 tại Phòng công chứng Hoàn Kiếm giữa anh NVĐ4 và ông NVT10.

Hủy hợp đồng thế chấp tài sản ngày 10/6/2010 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam-TECHCOMBANK và anh NVĐ4.

Chia thừa kế theo pháp luật phần di sản của ông NVĐ12 đối với thửa đất số 372, tờ bản đồ số 04 có diện tích 768m^2 đất ở thôn Tiên Tân, xã HH2, huyện ĐP3, Thành phố Hà Nội

Bị đơn anh NVĐ4 trình bày:

Về huyết thống: Anh Phương trình bày là đúng anh không bổ sung gì thêm.

Về di sản: Nguồn gốc thửa đất số 372, tờ bản đồ số 04, diện tích 768m^2 đất là của các cụ để lại cho bố mẹ anh là ông NVĐ12 và bà Giang Thị Lương, trên thửa đất có một ngôi nhà 05 gian lợp ngói, do nhà cũ hỏng nên năm 1992 bố mẹ anh phá dỡ xây lại một ngôi nhà mái bằng 3 gian, công trình phụ trên thửa đất. Quá trình sử dụng bố anh làm thủ tục và được UBND huyện ĐP3 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông NVĐ12 năm 2002. Năm 2010 do cần tiền để kinh doanh nên anh lập biên bản họp và giả mạo chữ ký của mẹ anh là bà GTL6, chị NTL7, anh NVP1, anh Giang Khắc

Hùng. Anh đem biên bản họp ra UBND xã HH2 xác nhận sau đó anh đem ra Văn phòng đăng ký đất đai làm thủ tục đăng ký biến động thửa đất từ tên ông NVĐ12 sang tên anh, anh làm giấy ủy quyền cho ông NVT10 nhờ ông Thắng vay cho anh số tiền là 200.000.000 đồng để anh làm ăn kinh doanh. Anh có ký vào Hợp đồng thế chấp tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam cho ông Thắng vay tiền, còn ông Thắng vay bao nhiêu tiền thì anh không biết. Nay anh Phương khởi kiện chia thừa kế đất, thửa đất anh Phương khởi kiện hiện tại anh đã thế chấp tại ngân hàng. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo qui định của pháp luật.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà GTL6 trình bày*:**

Về huyết thống: Anh Phương, anh Đông trình bày là đúng bà không bổ sung gì thêm.

Về di sản: Thửa đất số 372, tờ bản đồ số 04, diện tích 768m^2 đất đứng tên ông NVĐ12 (chồng bà), nguồn gốc thửa đất là của các cụ để lại cho vợ chồng bà, trên thửa đất có một ngôi nhà 05 gian lợp ngói, do ngôi nhà cũ hỏng nên năm 1992 vợ chồng bà phá dỡ nhà cũ xây lại một ngôi nhà mái bằng 3 gian, công trình phụ trên thửa đất. Năm 2011 anh Phương kết hôn với chị Hoa, sau khi kết hôn vợ chồng anh Phương và cụ Định sinh sống trên 03 gian nhà ngang, còn bà sinh sống ở ngôi nhà mái bằng. Năm 2012 vợ chồng chị Loan làm ăn bị thua lỗ nên bà cho vợ chồng chị Loan xây một ngôi nhà 2 tầng trên diện tích 96m^2 đất và sinh sống trên đó. Năm 2010 anh Đông tự ý lập biên bản họp, giả mạo chữ ký của bà, chị Loan, anh Phương và anh Hùng, xin xác nhận của UBND xã HH2 vào biên bản họp để làm thủ tục đăng ký biến động thửa đất từ ông Điếm sang tên anh Đông, anh Đông ký thế chấp thửa đất cho ông Thắng vay tiền. Khoảng năm 2012 gia đình bà nhận được thông báo của Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam thông báo việc ông Thắng thế chấp toàn bộ thửa đất của gia đình bà để vay vốn Ngân hàng. Nay anh Phương khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết Hủy việc sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ ông Điếm sang anh Đông; Hủy Hợp đồng ủy quyền tại Phòng công chứng Hoàn Kiếm giữa anh Đông và ông Thắng; Hủy Hợp đồng thế chấp tài sản giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam-TECHCOMBANK và anh NVĐ4 để chia thừa kế phần di sản của ông Điếm bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Phương còn ½ tài sản của bà trả lại cho bà.

***Chị Loan trình bày*:** Về huyết thống gia đình và tài sản là thửa đất số 372, tờ bản đồ số 04, diện tích 768m^2 đất ở cụm 9, xã HH2 đứng tôi ông NVĐ12 là của các cụ để lại đúng như bà Lương trình bày. Sau khi chị lấy anh Toàn do làm ăn gặp khó khăn không có nơi ở nên năm 2012 vợ chồng chị được bà Lương cho đất nên vợ chồng chị xây một ngôi nhà 2 tầng trên diện tích 96m^2 đất và sinh sống trên đó. Năm 2010 anh Đông lập biên bản họp, giả mạo chữ ký của bà Lương, chữ ký của chị, anh Phương và anh Hùng, làm thủ tục đăng ký biến động thửa đất từ ông Điếm sang anh Đông và thế chấp thửa đất cho ông Thắng vay tiền, chị và gia đình không biết. Nay anh Phương khởi kiện yêu cầu Hủy việc sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ Điếm sang anh Đông; Hủy Hợp đồng ủy quyền tại Phòng công chứng Hoàn Kiếm giữa anh Đông và ông Thắng; Hủy hợp đồng thế chấp tài sản giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam-TECHCOMBANK và anh Đông để chia thừa kế phần di sản của ông Điếm, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh Toàn nhất trí ý kiến như chị Loan trình bày.

Bà TTKH11 trình bày: Bà kết hôn với ông NVT10 năm 1989. Năm 2010 ông Thắng có vay tiền của ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt nam và có thế chấp thửa đất của anh NVĐ4 nên bà có ký Hợp đồng tín dụng vay tiền của ngân hàng còn việc ông Thắng vay bao nhiêu tiền bà không biết, do bận công việc nên bà xin vắng mặt các buổi làm việc, hòa giải và xét xử vụ án.

Đại diện theo ủy quyền của ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam trình bày: Ngày 10/6/2010 Ngân hàng Techcombank cùng ông NVT10 và bà TTKH11 ký hợp đồng tín dụng, ký khế ước nhận nợ với nội dung: Số tiền vay 4.000.000.000 đồng, thời hạn vay 114 tháng, mục đích mua nhà, ngày đến hạn trả nợ cuối cùng 30/12/2019, lãi suất áp dụng kể từ ngày giải ngân cho đến ngày 30/9/2010 là 15,5%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần. Ông Thắng, bà Huệ, ông Đông tự nguyện dùng tài sản của mình để thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm khoản vay trên. Trong đó có Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất dố 372, tờ bản đồ số 04, diện tích 768m2 đất địa chỉ ở thôn Tiên Tân, xã HH2, huyện ĐP3, Thành phố Hà Nội. Quá trình thực hiện Hợp đồng ông Thắng và bà Huệ không thực hiện trả nợ như cam kết, tạm tính đến ngày 21/01/2019 ông Thắng bà Huệ còn nợ số tiền gốc 3.298.260.000đồng, lãi 11.078.426.710 đồng, Tổng nợ 14.376.686.710 đồng. Nay anh Phương khởi kiện anh Đông chia thừa kế tài sản, ngân hàng yêu cầu độc lập đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của anh Phương và hủy việc sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đề nghị Tòa án công nhận hợp đồng thế chấp tài sản công chứng số 2572/2010/HĐTC-TCB giữa ông NVĐ4 với ngân hàng. Đề nghị Tòa án tuyên ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp thửa đất số 372, tờ bản đồ số 04, diện tích 768m2 đất.

Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện ĐP3 Bà Nguyễn Thu Hoa trình bày: Ông NVĐ12 được UBND huyện ĐP3 cấp Giấy chứng nhận quyên sử dụng đất số vào số 009412Q8DĐ/ĐP ngày 23/7/2002 tại thửa đất số 372, tờ bản đồ 04, diện tích 768m^2 đất ở, địa chỉ thôn Tiên Tân, xã HH2, huyện ĐP3. Ngày 6/4/2010, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội, huyện ĐP3) làm thủ tục sang tên cho " ông NVĐ4" theo Biên bản hợp gia đình được UBND xã HH2 chứng thực. Thời điểm thực hiện chứng nhận đăng ký biến động quyền sử dụng đất, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất căn cứ vào Biên bản hợp gia đình thống nhất để thừa kế toàn bộ quyền sử dụng đất của ông NVĐ12 cho ông NVĐ4 mà không có văn bản pháp lý nào khác.

Văn Phòng công chứng Hoàn kiếm ông Nguyễn Đức Tú trình bày: Căn cứ Hợp đồng ủy quyền số 105/2010/HĐUQ, quyển số: 03/TP/CC SCC HĐGD ngày 11/05/2010 giữa bên ủy quyền ông NVĐ4 và bên được ủy quyền là ông NVT10, do Công chứng viên Văn phòng công chứng Hợp đồng, chứng nhận về việc ủy quyền liên quan đến quyền sử dụng đất tại địa chỉ: Thôn Tiên Tân, xã HH2, huyện ĐP3, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 8 089144 do UBND huyện ĐP3 cấp ngày 23/7/2002. Đăng kí sang tên ông NVĐ4 ngày 06/4/2010. Theo "Lời chứng của công chứng viên", tại thời điểm công chứng: Các bên đã tự nguyện thỏa thuận giao kết hợp đồng và cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung hợp đồng; Các bên có năng lực hành vi dân sự phù hợp với quy định của pháp luật. Nội dung thoả thuận của các bên trong Hợp đồng phù hợp theo quy định của pháp luật, đạo đức xã hội. Các

bên đã đọc lại Hợp đồng, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong hợp đồng và kí vào hợp đồng trước sự có mặt của công chứng viên. Nay các bên xảy ra tranh chấp, Văn phòng công chứng Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội đề nghị Tòa án nhân dân huyện ĐP3 giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, xin được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết và xét xử vụ án.

Văn phòng công chứng Thăng Long trình bày: Đối với Hồ sơ công chứng số 2572.2010/HĐTC-TCB ngày 10/06/2010 lập tại Văn phòng Công chứng Thăng Long giữa ông NVĐ4 và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam. Tại thời điểm Văn phòng Công chứng Thăng Long tiếp nhận hồ sơ yêu cầu công chứng, hồ sơ đã đầy đủ theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Công chứng năm 2006: Phiếu đề nghị lập Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất của người thứ ba; CMND; Hộ khẩu; Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; Biên bản kiểm tra định giá tài sản đảm bảo; Giấy chứng nhân Quyền sử dụng đất số S 089144, vào số cấp giấy chứng nhân Quyền sử dụng đất số 00941 QSDĐ ĐP, do UBND huyện Đan Phương, thành phố Hà Nội cấp ngày 23/07/2002.

Căn cứ theo Điều 122 Bộ luật dân sự năm 2005, Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 2572.2010/HĐTC-TCB ngày 10/06/2010 lập tại Văn phòng Công chứng Thăng Long giữa ông NVĐ4 và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam là đúng pháp luật, đảm báo đầy đủ các yếu tố như: các bên có năng lực hành vi dân sự; mục đích, nội dung của Hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội; người tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện. Thời điểm công chứng tại trụ sở Văn phòng Công chứng Thăng Long, bên thế chấp ông NVĐ4 có mặt, tự nguyện thỏa thuận giao kết hợp đồng, đã đọc và nhất trí ký vào Hợp đồng trước mặt Công chứng viên. Văn phòng Công chứng Thăng Long đã công chứng Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 2572.2010/HĐTC-TCB ngày 10/06/2010 lập tại Văn phòng Công chứng Thăng Long giữa ông NVĐ4 và Ngân hàng Thương mại Cô phân Kỹ Thương Việt Nam theo đúng quy định pháp luật. Do bận công việc nên phòng công chứng xin vắng mặt các phiên họp, hòa giải và xét xử vụ án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 30/2020/DSST ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện ĐP3 đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu chia di sản thừa kế của anh NVP1 là quyền sử dụng đất của ông NVĐ12.

- Không chấp nhận Hủy việc sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 089144, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 00941.QSDĐ/ĐP ngày 23/7/2002 từ ông NVĐ12 sang cho anh NVĐ4.

- Không chấp nhận Hủy Hợp đồng ủy quyền số 105/2010/HĐUQ, quyển sổ: 03/TP/CC SCC HĐGD ngày 11/05/2010 giữa bên ủy quyền anh NVĐ4 và bên được ủy quyền là ông NVT10,

- Không chấp nhận Hủy hợp đồng thế chấp tài sản ngày 10/6/2010 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam-TECHCOMBANK và anh NVĐ4.

2. Xác định thửa đất thổ cư số số 372, tờ bản đồ số 04, diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 768m^2 đất, diện tích theo hiện trạng 752,6m^2 đất ở thôn Tiên

Tân, xã HH2, huyện ĐP3, Thành phố Hà Nội đứng tên ông NVĐ12 là của ông NVĐ12 và bà GTL6 trị giá 2.634.100.000 đồng.

Xác định tài sản của bà Lương là cánh cổng sắt trị giá 1.200.000 đồng, sân lát gạch trị giá 6.611.000 đồng, 07 cây bưởi trị giá 2.520.000 đồng, 06 cây cau trị giá 1.440.000 đồng, 01 cây chanh trị giá 120.000 đồng, 01 cây hồng xiêm trị giá 140.000 đồng, 01 cây đào trị giá 100.000 đồng, cộng là 12.131.000 đồng.

Xác định khu chăn nuôi do anh Phương, chị Hoa xây trị giá 40.956.000 đồng.

Xác nhận ngôi nhà 3 tầng do chị Loan, anh Toàn xây trị giá 924.198.000 đồng,

Ông NVĐ12 chết ngày 24 tháng 11 năm 2009. Thời điểm mở thừa kế ngày 24 tháng 11 năm 2009.

Di sản thừa kế của ông NVĐ12 là 376,3m^2 đất trị giá 1.317.050.000 đồng .

Hàng thừa kế thứ nhất của ông Điếm gồm: cụ NTĐ5, bà GTL6, chị NTL7, anh NVĐ4 và anh NVP1 Di sản của ông NVĐ12 là 1.317.050.000 đồng : 5 = 263.410.000 đồng. Như vậy cụ Định được hưởng 263.410.000 đồng, bà Lương được hưởng 263.410.000 đồng, chị NTL7 được 263.410.000 đồng, anh NVĐ4 được 263.410.000 đồng, anh NVP1 được 263.410.000 đồng

3. Giao cho anh NVĐ4 được hưởng thửa đất thổ cư số số 372, tờ bản đồ số 04, diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 768m^2 đất, diện tích theo hiện trạng 752,6m^2 đất ở thôn Tiên Tân, xã HH2, huyện ĐP3, Thành phố Hà Nội và các tài sản trên thửa đất gồm ngôi nhà 3 tầng do chị Loan, anh Toàn xây; khu chăn nuôi do anh Phương, chị Hoa xây; cánh cổng sắt, sân lát gạch, 07 cây bưởi, 06 cây cau, 01 cây chanh, 01 cây hồng xiêm, 01 cây đào do bà Lương trồng.

Anh Đông thanh toán cho cụ NTĐ5 số tiền là 263.410.000 đồng;

Anh Đông thanh toán cho bà Lương số tiền là 263.410.000 đồng, ½ tài sản của bà Lương là 1.317.050.000 đồng, cánh cổng sắt trị giá 1.200.000 đồng, sân lát gạch trị giá 6.611.000 đồng, 07 cây bưởi trị giá 2.520.000 đồng, 06 cây cau trị giá 1.440.000 đồng, 01 cây chanh trị giá 120.000 đồng, 01 cây hồng xiêm trị giá 140.000 đồng, 01 cây đào trị giá 100.000 đồng. Tổng cộng là 1.592.591.000 đồng

Anh Đông thanh toán cho chị Loan, số tiền là 263.410.000 đồng và thanh toán giá trị ngôi nhà 3 tầng cho chị Loan, anh Toàn là 924.198.000 đồng, cộng là 1.187.608.000 đồng.

Anh Đông thanh toán cho anh Phương số tiền là 263.410.000 đồng và thanh toán khu chăn nuôi cho anh Phương, chị Hoa là 40.956.000 đồng, cộng là 304.356.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, anh NVP1, là nguyên đơn, bà GTL6, chị NTL7 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Anh NVP1 kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm và tuyên hủy việc sang tên GCNQSDĐ đối với GCNQSDĐ số 089144; hủy Hợp đồng ủy quyền giữa anh NVĐ4 và ông NVT10; hủy Hợp đồng thế chấp tài sản giữa Ngân hàng Techcombank và anh NVĐ4; chia thừa kế theo pháp luật đối với thửa đất số 372, tờ bản đồ số 04 có diện tích 768m2 tại thôn Tiên Tân, xã HH2, huyện ĐP3, Hà Nội bằng hiện vật.

Bà GTL6, chị NTL7 kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chia di sản thừa kế bằng hiện vật.

Tại phiên tòa: Các đương sự giữ nguyên yêu cầu của mình, không xuất trình các tài liệu chứng cứ mới, không thỏa thuận với nhau để giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Phương và bà Lương phát biểu quan điểm tranh luận và đề nghị: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định tài sản yêu cầu chia thừa kế là của ông Điếm và bà Loan và chấp nhận yêu cầu chia thừa kế nhưng lại chia bằng giá trị mà không chia bằng hiện vật là không đúng. Gia đình bà Loan đã sinh sống bốn thế hệ trên đất, nếu thanh toán bằng tiền thì anh Đông không có khả năng thanh toán. Việc sang tên tài sản từ ông Điếm sang anh Đông là trái pháp luật do anh Đông giả mạo. Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là giao dịch vô hiệu là không đúng mà phải xác định căn cứ xác lập tài sản trái pháp luật. Do đó, việc giao dịch thế chấp tài sản giữa anh Đông và Ngân hàng là vô hiệu. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng; các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo trong thời hạn và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ.

Tại phiên tòa, chị Loan là người kháng cáo đã được Tòa triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với đơn kháng cáo của chị Loan.

- Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Lương, anh Phương, sau khi phân tích, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị: Căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS, sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Hủy việc sang tên GCNQSD đất từ ông NVĐ12 sang cho anh NVĐ4.

- Hủy hợp đồng ủy quyền tại VPCC Hoàn Kiếm giữa anh Đông và ông Thắng.

- Hủy HĐ thế chấp tài sản ngày 10/6/2010 giữa Techcombank và anh Đông.

- Chia thừa kế theo pháp luật di sản thừa kế của ông NVĐ12 bằng hiên vật cho các đương sự.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với đơn kháng cáo của chị Loan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Các đương sự nộp đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật nên được chấp nhận về thủ tục kháng cáo hợp lệ.

Đối với chị NTL7 kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm và đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên được coi là từ bỏ việc kháng cáo và Tòa án đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của chị Loan.

Các đương sự khác không kháng cáo và đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt thì Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo anh NVP1, bà GTL6, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Xét yêu cầu của anh NVP1 về hủy việc sang tên biến động thửa đất từ ông NVĐ12 sang anh NVĐ4. Qua xác minh nguồn gốc thửa đất số 372, tờ bản đồ 04, diện tích 768m^2 đất là của các cụ để lại cho ông NVĐ12 và đã được UBND huyện ĐP3 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông NVĐ12 ngày 22 tháng 7 năm 2002, quá trình điều tra không phải chữ viết và chữ ký của bà GTL6, chị NTL7, anh NVP1 và anh Giang Khắc Hùng trong biên bản họp lập ngày 29/3/2010, phù hợp kết luận giám định không phải chữ viết và chữ ký của bà Lương, anh Phương, chị Loan và anh Hùng, xác minh lấy lời khai của ông Nguyễn Ngọc Tiến Phó chủ tịch UBND xã HH2, ông Tiến ký xác nhận vào biên bản họp khi ký không có mặt bà Lương, chị Loan, anh Phương, anh Đông và anh Hùng tại UBND xã HH2, phù hợp lời khai của anh Đông khai, biên bản họp do anh Đông tự viết và tự ký. Xác minh tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện ĐP3, văn phòng đăng ký đất đai căn cứ vào Biên bản họp gia đình đã được ký xác nhận để làm thủ tục đăng ký biến động. Như vậy việc sang tên biến động thửa đất từ ông Điếm sang anh Đông là không đúng quy định pháp luật.

[2.2]. Xét hợp đồng ủy quyền số 105/2010/HĐUQ, quyển số: 03/TP/CC SCC HĐGD ngày 11/05/2010 giữa bên ủy quyền là ông NVĐ4 và bên được ủy quyền là ông NVT10, sau khi làm thủ tục biến động thửa đất từ ông Điếm sang anh Đông thì anh Đông và ông Thắng lập văn bản ủy quyền được văn Phòng công chứng Hoàn kiếm xác nhận, việc ủy quyền là sự tự nguyện giữa ông Thắng và anh Đông, Văn phòng công chứng căn cứ biến động thửa đất sang tên anh Đông, việc công chứng là ngay tình nên Văn phòng công chứng không có lỗi. Do vậy yêu cầu của anh Phương về hủy Hợp đồng ủy quyền không được chấp nhận.

[2.3]. Xét hợp đồng thế chấp tài sản: Căn cứ Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba giữa bên thế chấp là anh Đông, bên nhận thế chấp là Ngân hàng thương mại kỹ thương Việt Nam được công chứng tại Văn phòng công chứng Thăng Long, tại thời điểm công chứng đảm bảo đầy đủ đúng quy định pháp luật, ngân hàng căn cứ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên anh NVĐ4 để ký kết hợp đồng thế chấp tài sản là ngay tình, ngân hàng không có lỗi, cần phải bảo đảm tài sản thế chấp cho ngân hàng. Do vậy yêu cầu của anh Phương về hủy việc đính chính sang tên biến động thửa đất từ ông Điếm sang anh Đông, hủy hợp đồng ủy quyền và hủy hợp đồng thế chấp tài sản không được chấp nhận.

[2.4]. Xét yêu cầu chia di sản thừa kế của anh Phương với anh Đông, anh Đông sang tên biến động thửa đất từ ông Điếm sang tên anh Đông không đúng trình tự pháp luật. Căn cứ khoản 3 Điều 133 anh Phương đề nghị chia thừa kế đối với thửa đất số 372, tờ bản đồ số 04, diện tích 768m^2 đất, Tòa án sẽ giải quyết yêu cầu của anh Phương. Tuy nhiên việc thế chấp tài sản cho ngân hàng là ngay tình nên cần bảo đảm tài sản thế chấp cho ngân hàng, quá trình điều tra anh Đông tự nhận việc làm của anh Đông là sai nên lỗi thuộc về anh Đông, yêu cầu chia thừa kế của anh Phương sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật và được chia bằng giá trị, giao cho anh Đông hưởng tài sản

và bất động sản và anh Đông phải chịu trách nhiệm thanh toán giá trị tài sản cho các đồng thừa kế.

Đối với ngân hàng đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của anh Phương thì không có căn cứ nên không được chấp nhận còn Hủy việc sang tên biến động thửa đất từ ông Điếm sang tên anh Đông tuy không đúng trình tự nhưng hợp đồng ủy quyền và Hợp đồng thế chấp tài sản là ngay tình nên bảo đảm tải sản thế chấp cho ngân hàng. Quá trình điều tra ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam có công văn đề nghị Tòa án chuyển hồ sơ có dấu hiệu hình sự đến cơ quan Công an có thẩm quyền. Ngày 24/9/2019 Tòa án đã có công văn chuyển hồ sơ vụ án đến Công an huyện ĐP3 để xem xét dấu hiệu hình sự. Ngày 09/12/2020 Tòa án nhận được thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm, Công an đã ra Quyết định tạm đình chỉ nguồn tin tội phạm nên chưa xác định được phần lỗi. Việc ngân hàng đề nghị Tòa án công nhận hợp đồng thế chấp tài sản giữa ông NVĐ4 với ngân hàng thì Hội đồng xét xử xét thấy, việc sang tên biến động thửa đất là sai nhưng Văn phòng Công chứng Thăng Long căn cứ vào Hợp đồng thế chấp cũng như Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất công chứng Hợp đồng thế chấp theo đúng quy định pháp luật nên Văn phòng công chứng không có lỗi, ngân hàng nhận thế chấp tài sản là ngay tình nên bảo đảm quyền lợi cho ngân hàng, do vậy yêu cầu của ngân hàng được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về chi phí mai táng cho ông NVĐ12 nên Tòa án không xem xét.

Như vậy yêu cầu chia di sản thửa kế của anh Phương đối với anh Đông là có căn cứ, sau khi xem xét khối tài sản của ông Điếm và bà Lương là thửa đất số 372, tờ bản đồ số 04, diện tích 768m^2 đất ở thôn Tiên Tân, xã HH2, huyện ĐP3, Thành phố Hà Nội, diện tích theo hiện trạng 752,6m^2, trên thửa đất có một ngôi nhà xây năm 1991, một nhà cấp 4 xây năm 1991, buồng, khu vệ sinh xây dựng năm 1993, tường hoa 110 bổ trụ xây năm 1990, bếp xây năm 2003 do ông Điếm và bà Lương xây đều hết khấu hao sử dụng; một ngôi nhà 3 tầng trị giá 924.198.000 đồng do chị Loan, anh Toàn xây; khu chăn nuôi nhà tạm mái lợp ploximang trị giá 40.956.000 đồng do anh Phương chị Hoa xây, cánh cổng sắt trị giá 1.200.000 đồng, sân lát gạch chỉ trị giá 6.611.000 đồng, 07 cây bưởi trị giá 2.520.000 đồng, 06 cây cau trị giá 1.440.000 đồng, 01 cây chanh trị giá 120.000 đồng, 01 cây hồng xiêm trị giá 140.000 đồng, 01 cây đào trị giá 100.000 đồng do bà Lương trồng. Toàn bộ thửa đất và tài sản phát sinh trên thửa đất giao cho anh Đông hưởng, anh Đông có trách nhiệm thanh toán giá trị tài sản cho các đồng thừa kế. Diện tích 752,6m^2 đất của ông Điếm và bà Lương sau khi chia mỗi người được ½ tài sản là 376,3m^2 đất

Xác định phần di sản của ông Điếm là ½ thửa đất diện tích 376,3m^2 đất, theo biên bản định giá tài sản lập ngày 18/7/2019 là 3.500.000 đồng/1m^2 đất x 376,3m^2 đất = 1.317.050.000 đồng.

Ông NVĐ12 chết ngày 24 tháng 11 năm 2009. Thời điểm mở thừa kế là ngày 24 tháng 11 năm 2009, ông Điếm không lập di chúc nên sẽ được chia theo quy định của pháp luật. Hàng thừa kế thứ nhất của ông Điếm gồm: cụ Định, bà Lương, chị Loan, anh Đông và anh Phương.

Di sản của ông Điếm 376,3m^2 đất trị giá 1.317.050.000 đồng được chia đều cho các đồng thừa kế là cụ Định, bà Lương, chị Loan, anh Đông và anh Phương, tổng cộng

5 kỷ phần, mỗi kỳ phần được chia là 376,3m^2 : 5 = 75,26m^2 đất tương ứng với số tiền là 263.410.000 đồng.

Như vậy anh Đông phải thanh toán kỷ phần thừa kế của ông Điếm cho bà Lương là 75,26m^2 đất và ½ tài sản của bà Lương là 376,3m^2 đất, cộng là 451,56m^2 đất tương ứng số tiền là 1.580.460.000 đồng và thanh toán giá trị tài sản cánh cổng sắt trị giá 1.200.000 đồng, sân lát gạch trị giá 6.611.000 đồng, 07 cây bưởi trị giá 2.520.000 đồng, 06 cây cau trị giá 1.440.000 đồng, 01 cây chanh trị giá 120.000 đồng, 01 cây hồng xiêm trị giá 140.000 đồng, 01 cây đào trị giá 100.000 đồng. Tổng cộng là1.592.591.000 đồng.

Anh Đông phải thanh toán kỷ phần thừa kế của ông Điếm cho cụ Định là 75,26m^2 đất tương ứng số tiền là 263.410.000 đồng.

Anh Đông phải thanh toán kỷ phần thừa kế của ông Điếm cho chị Loan là 75,26m^2 đất tương ứng số tiền là 263.410.000 đồng và thanh toán giá trị ngôi nhà 3 tầng cho chị Loan, anh Toàn là 924.198.000 đồng, cộng là 1.187.608.000 đồng.

Anh Đông phải thanh toán kỷ phần thừa kế của ông Điếm cho anh Phương là 75,26m^2 đất tương ứng số tiền là 263.410.000 và thanh toán khu chăn nuôi nhà tạm mái lợp ploximang do anh Phương, chị Hoa xây trị giá 40.956.000 đồng, cộng là 304.356.000 đồng.

Anh Đông được hưởng kỷ phần thừa kế của ông Điếm 75,26m^2 đất tương ứng số tiền là 263.410.000 đồng.

[2.5]. Xét việc ngân hàng đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là thửa đất số 372, tờ bản đồ 04, diện tích 768m^2 đất ở thôn Tiên tân, xã HH2, huyện ĐP3, Thành phố Hà Nội, về yêu cầu của ngân hàng không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án vì Tòa án đang giải quyết vụ án tranh chấp về thừa kế tài sản giữa anh Phương với anh Đông chứ không phải giải quyết vụ án tranh chấp về Hợp đồng tín dụng giữa ngân hàng với ông NVT10, ông Thắng và Ngân hàng ký hợp đồng tín dụng, nếu ông Thắng vi phạm hợp đồng thì ngân hàng có quyền khởi kiện trong vụ án khác. Hơn nữa ông NVT10 và bà Phạm Thị Kim Huệ không có địa chỉ tại huyện ĐP3 nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh NVP1, bà GTL6.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa không phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

[2.6]. Về án phí :

+ Án phí sơ thẩm: Cụ Định và bà Lương là người cao tuổi nên thuộc đối tượng được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Chị Loan, anh Đông, anh Phương phải chịu án phí tương ứng với tài sản được hưởng.

+ Án phí phúc thẩm: Bà Lương là người cao tuổi nên miễn án phí phúc thẩm. Anh Phương, chị Loan phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 38, Điều 147, Điều 148, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 308, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 138 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 133, Điều 623, Điều 649, Điều 650, Điều 651, Điều 660 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của chị NTL7.

- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 09/2020/DS-ST ngày 16/9/2020 Toà án nhân dân huyện ĐP3, thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu chia di sản thừa kế của anh NVP1 là quyền sử dụng đất của ông NVĐ12.

+ Không chấp nhận hủy việc sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 089144, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 00941.QSDĐ/ĐP ngày 23/7/2002 từ ông NVĐ12 sang cho anh NVĐ4.

+ Không chấp nhận hủy Hợp đồng ủy quyền số 105/2010/HĐUQ, quyển số: 03/TP/CC-SCC HĐGD ngày 11/05/2010 tại Văn phòng Công chứng Hoàn Kiếm, giữa bên ủy quyền anh NVĐ4 và bên được ủy quyền là ông NVT10,

+ Không chấp nhận hủy Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba ngày 10/6/2010 số công chứng: 2572.2010/HDTC-TCB tại Văn phòng Công chứng Thăng Long, giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam -TECHCOMBANK và anh NVĐ4.

2. Xác định thửa đất thổ cư số số 372, tờ bản đồ số 04, diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 768m^2 đất, diện tích theo hiện trạng 752,6m^2 đất ở thôn Tiên Tân, xã HH2, huyện ĐP3, Thành phố Hà Nội đứng tên ông NVĐ12 là của ông NVĐ12 và bà GTL6 trị giá 2.634.100.000 đồng.

Xác định tài sản của bà Lương là cánh cổng sắt trị giá 1.200.000 đồng, sân lát gạch trị giá 6.611.000 đồng, 07 cây bưởi trị giá 2.520.000 đồng, 06 cây cau trị giá 1.440.000 đồng, 01 cây chanh trị giá 120.000 đồng, 01 cây hồng xiêm trị giá 140.000 đồng, 01 cây đào trị giá 100.000 đồng, cộng là 12.131.000 đồng.

Xác định khu chăn nuôi do anh Phương, chị Hoa xây trị giá 40.956.000 đồng.

Xác nhận ngôi nhà 3 tầng do chị Loan, anh Toàn xây trị giá 924.198.000 đồng,

Ông NVĐ12 chết ngày 24 tháng 11 năm 2009. Thời điểm mở thừa kế ngày 24 tháng 11 năm 2009.

Di sản thừa kế của ông NVĐ12 là 376,3m^2 đất trị giá 1.317.050.000 đồng .

Hàng thừa kế thứ nhất của ông Điếm gồm: cụ NTĐ5, bà GTL6, chị NTL7, anh NVĐ4 và anh NVP1 Di sản của ông NVĐ12 là 1.317.050.000 đồng : 5 = 263.410.000 đồng. Như vậy cụ Định được hưởng 263.410.000 đồng, bà Lương được hưởng 263.410.000 đồng, chị NTL7 được 263.410.000 đồng, anh NVĐ4 được 263.410.000 đồng, anh NVP1 được 263.410.000 đồng

3. Giao cho anh NVĐ4 được hưởng thửa đất thổ cư số số 372, tờ bản đồ số 04, diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 768m^2 đất, diện tích theo hiện trạng 752,6m^2 đất ở thôn Tiên Tân, xã HH2, huyện ĐP3, Thành phố Hà Nội và các tài sản

trên thửa đất gồm ngôi nhà 3 tầng do chị Loan, anh Toàn xây; khu chăn nuôi do anh Phương, chị Hoa xây; cánh cổng sắt, sân lát gạch, 07 cây bưởi, 06 cây cau, 01 cây chanh, 01 cây hồng xiêm, 01 cây đào do bà Lương trồng.

Anh Đông thanh toán cho cụ NTĐ5 số tiền là 263.410.000 đồng;

Anh Đông thanh toán cho bà Lương số tiền là 263.410.000 đồng, ½ tài sản của bà Lương là 1.317.050.000 đồng, cánh cổng sắt trị giá 1.200.000 đồng, sân lát gạch trị giá 6.611.000 đồng, 07 cây bưởi trị giá 2.520.000 đồng, 06 cây cau trị giá 1.440.000 đồng, 01 cây chanh trị giá 120.000 đồng, 01 cây hồng xiêm trị giá 140.000 đồng, 01 cây đào trị giá 100.000 đồng. Tổng cộng là 1.592.591.000 đồng

Anh Đông thanh toán cho chị Loan, số tiền là 263.410.000 đồng và thanh toán giá trị ngôi nhà 3 tầng cho chị Loan, anh Toàn là 924.198.000 đồng, cộng là 1.187.608.000 đồng.

Anh Đông thanh toán cho anh Phương số tiền là 263.410.000 đồng và thanh toán khu chăn nuôi cho anh Phương, chị Hoa là 40.956.000 đồng, cộng là 304.356.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Án phí: cụ NTĐ5, bà GTL6 được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Chị NTL7 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.170.000 đồng

Anh NVĐ4 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.170. 000 đồng.

Anh NVP1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.170.000 đồng, đã nộp dự phí là 7.500.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010379 ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP3. Anh Phương còn phải nộp tiếp số tiền là 5.670.000 đồng.

Anh NVP1 và chị NTL7 mỗi người phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm. Anh Phương và chị Loan đã nộp đủ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014567 ngày 29 tháng 9 năm 2020 và 0014573 ngày 03 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP3.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND huyện ĐP3;
- Chi cục THADS huyện ĐP3;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mai Tiến Dũng